

NQ/TW, Nghị quyết 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Kết luận 473-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Bảo đảm chất lượng, tiến độ triển khai về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Tích cực triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ đến năm 2021; Hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục và tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ phục vụ dạy và học, tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; bảo đảm an toàn trường học.

Chú trọng công tác hướng nghiệp, thực hiện phân luồng, liên thông trong giáo dục, đào tạo, gắn với định hướng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với xu thế phát triển trong khu vực và thế giới.

Nghiên cứu, đề xuất triển khai phương thức thu học phí không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

6.3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố:

Đổi mới đầu tư và phát triển khoa học công nghệ để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng. Ưu tiên đầu tư lĩnh vực nông - lâm nghiệp, nhất là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đổi mới mạnh mẽ cả về tổ chức và hoạt động khoa học và công nghệ. Hoàn thiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ.

Là đầu mối theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện bộ chỉ số **Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo** của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới và nhóm chỉ số Công nghệ và Đổi mới sáng tạo theo đánh giá Mức độ sẵn sàng cho sản xuất tương lai của Diễn đàn kinh tế thế giới theo Nghị quyết số 02/NQ-CP.

Tập trung triển khai nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ đổi mới với các vùng trọng điểm của tỉnh; tiếp tục triển khai Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thông qua kết quả nghiên cứu các nhiệm vụ khoa học cấp quốc gia. Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đặc biệt là các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ các sản phẩm chủ lực theo chuỗi giá trị có tiềm năng xuất khẩu. Duy trì, phát triển các sản phẩm đã được cấp văn bằng bảo hộ và tiếp tục xây dựng thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh, lựa chọn các sản phẩm đáp ứng yêu cầu xuất khẩu để đăng ký bảo hộ tại nước ngoài.

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Sơn La đến năm 2025. Chuẩn bị các điều kiện tổ chức “Ngày hội khởi nghiệp - Techfest Sơn La 2021”.

7. Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiên bộ, công bằng xã hội, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế

7.1. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các ngành

liên quan, UBND các huyện, thành phố:

Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể và văn hóa dân tộc, dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến và phát huy hiệu quả các danh hiệu văn hóa; đẩy mạnh công tác gia đình, phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững; phòng chống bạo lực gia đình. Chuẩn bị và tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao và tổ chức các hoạt động phong trào ở cơ sở nhằm nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

Đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; chú trọng tổ chức các hoạt động thể dục thể thao quần chúng, hướng tới xây dựng kế hoạch tập luyện nâng cao thể lực, tầm vóc người Việt Nam. Đẩy mạnh việc đào tạo vận động viên ở các môn thể mạnh của tỉnh, tích cực áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác tuyển chọn, huấn luyện vận động viên.

7.2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố:

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 78-KH/TU ngày 17/12/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế các tuyến, chăm sóc sức khỏe ban đầu; tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở khám chữa bệnh, ưu tiên cho các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên cơ sở thực hiện phân vùng theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. Xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực hệ thống quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng thực phẩm. Thực hiện có hiệu quả Đề án xã hội hóa về công tác y tế, đảm bảo sự công bằng trong vấn đề chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho nhân dân.

Chủ động triển khai các biện pháp dự phòng tích cực, tuyệt đối không lơ là, chủ quan, mất cảnh giác trước dịch bệnh; thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch tại các cơ sở y tế, trang bị đầy đủ, kịp thời phương tiện cho các lực lượng phòng chống dịch bệnh. Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân; từng bước thiết lập hệ thống sổ sức khỏe điện tử của người dân.

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về công tác dân số trong tình hình mới. Thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt; triển khai chiến

dịch “Tăng cường tuyên truyền, vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD đến các xã có mức sinh cao, khó khăn” tới 112 xã trong tỉnh. Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sàng lọc trước sinh, sơ sinh; hạn chế tỷ lệ nạo, phá thai ở lứa tuổi vị thành niên.

7.3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố:

Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án được ban hành nhằm tạo nhiều việc làm mới và giải quyết việc làm cho người lao động; thực hiện cơ cấu lại lực lượng lao động (về quy mô, chất lượng, ngành nghề...) đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu doanh nghiệp, tái cơ cấu các ngành kinh tế. Đa dạng hoá các hình thức, các phương pháp dạy nghề phù hợp với đối tượng học nghề và yêu cầu sản xuất; phát triển mạnh các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn, ưu tiên đào tạo nhân lực cho các dân tộc thiểu số và các vùng đặc biệt khó khăn bằng các hình thức phù hợp và chuyển dịch cơ cấu lao động, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới. Tăng cường công tác tuyên truyền về chế độ chính sách của nhà nước để mở rộng diện bao phủ, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội đặc biệt là tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ cho người nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách xã hội và các đối tượng dễ bị tổn thương khác; thực hiện chính sách xã hội hóa, huy động các nguồn lực để thực hiện tốt các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phù hợp đối với người có công với cách mạng và thân nhân về phát triển sản xuất, việc làm, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng, đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia giúp đỡ những người thiệt thòi trong xã hội; phát triển và sử dụng có hiệu quả các quỹ từ thiện, nhân đạo. Hỗ trợ kịp thời, có hiệu quả đối với người lao động, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục ý thức tự vươn lên thoát nghèo của các hộ nghèo; thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo có điều kiện gắn với đối tượng, địa bàn và thời hạn thụ hưởng nhằm tăng cơ hội tiếp cận chính sách và khuyến khích sự tích cực, chủ động tham gia của người nghèo để cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo. Xây dựng và vận hành có hiệu quả hệ thống dữ liệu theo dõi giảm nghèo đa chiều.

Thúc đẩy mạnh mẽ phong trào toàn dân tham gia bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, tạo sự chuyển biến tích cực về cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, đồng thời mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ và phúc lợi xã hội dành cho trẻ em. Xây dựng, nhân rộng mô hình hiệu quả về bảo vệ, chăm sóc trẻ em dựa vào cộng đồng; mô hình thúc đẩy sự tham gia của trẻ em..., đảm bảo cho

mọi trẻ em được tiếp cận các dịch vụ và phúc lợi xã hội thuận lợi, hiệu quả. Thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; đa dạng hóa truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, dân cư.

Tăng cường công tác tuyên truyền về hệ thống chính sách, pháp luật trong phòng, chống mại dâm, cai nghiện ma túy, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán. Xây dựng các mô hình hỗ trợ người cai nghiện ma túy, người bán dâm và mô hình hỗ trợ nạn nhân bị mua bán tại cộng đồng. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dự phòng và điều trị nghiện nhằm giảm tác hại của nghiện ma túy, kiềm chế sự gia tăng số người nghiện mới, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và nâng cao sức khỏe nhân dân; hỗ trợ người nghiện tái hòa nhập cộng đồng.

7.4. Ban Dân tộc phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thành phố:

Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc trên các lĩnh vực, nhất là các chính sách đặc thù giải quyết những khó khăn của đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung triển khai hiệu quả Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tăng cường đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

7.5. Sở Nội vụ phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thành phố:

Nghiên cứu, tham mưu từng bước đưa các tôn giáo trên địa bàn vào quản lý theo các quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016. Chủ động nắm chắc tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân tôn giáo, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo đảm bảo theo quy định của pháp luật; giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu kiện, khiếu nại về tôn giáo; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

7.6. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố:

Tập trung tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn, đặc biệt là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử của Quốc hội, HĐND các cấp. Thông tin đầy đủ, kịp thời các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm; tăng cường tiếp xúc, đối thoại, nhất là về cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp; đa dạng hóa hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật. Đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, lợi dụng mạng xã hội chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tăng cường phát triển các dịch vụ ứng dụng viễn thông trên cơ sở hạ tầng viễn thông đã được xây dựng nhằm phát huy tối đa sự hội tụ của công nghệ và

dịch vụ. Ưu tiên áp dụng các công nghệ viễn thông tiên tiến, hiện đại, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường và sử dụng hiệu quả tài nguyên viễn thông.

8. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; tăng cường phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

8.1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thành phố:

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, tiếp tục cải thiện, nâng cao tính minh bạch về đất đai. Xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện; quyết định kế hoạch khai thác quỹ đất sạch, tạo nguồn thu từ đất năm 2021. Quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu quản lý đất đai trên địa bàn các huyện, thành phố (*Mường La, thành phố Sơn La, Mai Sơn, Phù Yên, Yên Châu, Mộc Châu, Sông Mã, Vân Hồ*). Tổ chức thực hiện Đề án Tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Đề án Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia trên địa bàn tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Là đầu mối chủ trì, theo dõi và thực hiện các giải pháp cụ thể cải thiện ***Chỉ số tiếp cận đất đai***. Tập trung các biện pháp mạnh, triển khai thực hiện bằng các giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm đơn giản hóa thủ tục liên quan đến đất đai, giải quyết hiệu quả việc tiếp cận đất đai của doanh nghiệp.

Tổ chức thực hiện xây dựng và vận hành hệ thống quản lý, giám sát khai thác sử dụng, lưu trữ thông tin, dữ liệu tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Sơn La. Rà soát, khoanh định khu vực được phép khai thác, cấm hoạt động khai thác, khu vực tạm thời cấm hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, hồ chứa và đề xuất xây dựng hướng dẫn kỹ thuật về khai thác, kiểm soát quản lý, kiểm soát quản lý khai thác cát sỏi lòng sông.

Chủ động phòng ngừa, kiểm soát, giảm thiểu nguy cơ xảy ra ô nhiễm; xử lý dứt điểm tình trạng ô nhiễm tại các cơ sở chế biến; tăng cường quản lý đối với các nhà máy thủy điện, cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng.

Nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Nâng cao khả năng chống chịu; huy động nguồn lực đầu tư các công trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu. Triển khai thực hiện đề án nâng cao năng lực cho cán bộ chuyên trách về biến đổi khí hậu; đầu tư xây lắp các điểm tập kết rác thông minh đặt ngầm tại khu vực nội thị thành phố Sơn La.

8.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố:

Thực hiện tốt công tác bảo vệ, phát triển tài nguyên rừng, tiếp tục triển khai công tác giao đất, khoán đất rừng cho các hộ gia đình, khuyến khích thu

hút đầu tư vào trồng rừng sản xuất. Xử lý triệt để tình trạng khai thác và phá rừng bất hợp pháp.

Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả các hồ chứa, tiết kiệm nước, nâng cao khả năng phòng tránh và hạn chế tác động xấu của thiên tai, chủ động phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu, sẵn sàng ứng phó kịp thời, xử lý hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ.

8.3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố:

Tiếp tục nghiên cứu, phát triển các ứng dụng khoa học đổi mới công nghệ trong sản xuất, công nghệ tiết kiệm tài nguyên, thiên nhiên, vật tư đầu vào và nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm.

Thực hiện hoạt động nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến liên quan tới ứng phó với biến đổi khí hậu.

9. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng hệ thống hành chính nhà nước kiến tạo, phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ nhân dân; tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo

9.1. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố:

Là đầu mối chủ trì, theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số **Tính năng động** theo Nghị quyết 02/NĐ-CP. Đẩy mạnh cải cách quy định hành chính, thực hiện nhanh, quyết liệt, thực chất hơn việc cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, Bộ phận một cửa xã, phường, thị trấn.

Chủ trì thực hiện chuẩn hóa các TTHC, nghiên cứu đề nghị cắt giảm TTHC và đa dạng hình thức công khai các TTHC để nhà đầu tư, doanh nghiệp biết, thực hiện; chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nâng cao hiệu quả hoạt động của Công thông tin điện tử tỉnh, đơn đốc các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện hiệu quả Quy chế tổ chức và quản lý hoạt động của Công thông tin điện tử tỉnh Sơn La.

9.2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố:

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối các tổ chức của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, trong đó tập trung rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng dần tự chủ kinh phí, giảm chi ngân sách; sắp xếp các hội đặc thù cấp tỉnh,

cấp huyện. Thực hiện tốt việc thí điểm hợp nhất các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định.

Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức, ngăn chặn đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong và ý thức phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Đổi mới công tác tuyển dụng công chức, viên chức đảm bảo phù hợp với cơ cấu công chức và vị trí việc làm.

Tăng cường kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; xác định và công bố Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

9.3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố:

Đẩy nhanh xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, đô thị thông minh, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường năng lực bảo vệ, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, giữ vững chủ quyền số quốc gia trên không gian mạng.

9.4. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố:

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; thực hiện nghiêm các kết luận sau thanh tra, kiểm tra.

Là đầu mối chủ trì, theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số **Chi phí không chính thức** theo Nghị quyết 02/NĐ-CP.

Thực hiện tốt việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm.

Thường xuyên rà soát, cập nhật, công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra và kiểm toán doanh nghiệp để tránh trùng lặp, chồng chéo; đảm bảo nguyên tắc không thanh tra, kiểm tra quá 1 lần/doanh nghiệp/năm; không thanh tra, kiểm tra khi không có căn cứ theo quy định của pháp luật.

9.5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố: Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Ngân sách Nhà nước, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch. Phối hợp với các sở, ngành kiểm tra việc thực hiện quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 08/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh thực

hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 trong các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố.

9.6. Công an tỉnh, Viện Kiểm sát, Tòa án tỉnh: Tăng cường công tác phát hiện, điều tra và phối hợp xử lý nghiêm các vụ án tham nhũng.

Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các địa phương và các ngành liên quan có giải pháp nhằm nâng cao điểm chỉ số thành phần liên quan an ninh, trật tự; đảm bảo phục vụ mục tiêu, yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh trật tự.

Có giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động xét xử các vụ án, cắt giảm thời gian đối với các vụ kiện, tranh chấp hợp đồng của doanh nghiệp; có giải pháp cụ thể về cắt giảm thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng dưới 90 ngày; phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan hoàn thiện, công khai TTHC về giải quyết tranh chấp hợp đồng và phá sản doanh nghiệp.

9.7. Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh: Là đầu mối chủ trì, theo dõi và thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số **Chi phí thời gian**, có giải pháp đổi mới hoạt động đảm bảo thực chất hơn, kết hợp thực hiện giám sát việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của các doanh nghiệp và người dân thông qua phiếu góp ý thực chất và thiết thực; chủ động đề xuất, thực hiện các biện pháp triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

9.8. Bảo hiểm xã hội tỉnh: Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục kê khai thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; Thực hiện đơn giản hóa thủ tục chi trả bảo hiểm y tế cho các doanh nghiệp. Rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp xuống dưới 49 giờ/năm. Đẩy mạnh giao dịch điện tử trong lĩnh vực kê khai thu, cấp sổ, thẻ, giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đạt 90%; thực hiện giao - nhận, chuyển - phát hồ sơ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế qua dịch vụ bưu chính. Nghiên cứu triển khai đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính đến cấp huyện.

9.9. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh: Tổ chức thu thập ý kiến của các doanh nghiệp về phản biện chính sách của tỉnh. Tích cực tham gia, phối hợp chặt chẽ với cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư để nắm bắt những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng....phản ánh với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, kịp thời tháo gỡ. Chủ trì xây dựng và đề xuất các giải pháp mới liên quan đến công tác hỗ trợ doanh nghiệp một cách thiết thực hiệu quả, nắm bắt những khó khăn vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp từ đó có cách hỗ trợ giải quyết và tháo gỡ kịp thời. Tuyên truyền về vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tỉnh; Đưa ra các sáng kiến, mô hình mới đảm bảo nâng cao hiệu quả Tính minh bạch và Hỗ trợ doanh nghiệp.

9.10. Liên minh Hợp tác xã: Là đầu mối hỗ trợ các Hợp tác xã trong việc thành lập mới, thực hiện phát triển HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản xuất hàng hóa quy mô lớn; xây dựng tổ hợp tác, HTX hướng tới hình thành liên hiệp HTX; tăng cường tập huấn, nâng cao nhận thức của các HTX trong công tác quản

trị, khởi nghiệp. Chủ động đề xuất với tỉnh cơ chế chính sách để giúp các HTX ngày càng phát triển.

Là đầu mối tiếp nhận, tập hợp các khó khăn, vướng mắc của các HTX; làm tốt công tác tư vấn, định hướng phát triển HTX trên địa bàn tỉnh.

9.11. Công ty Điện lực Sơn La: Chủ trì tham mưu triển khai các giải pháp nhằm cải thiện chỉ số hạ tầng cơ sở liên quan đến cung cấp điện trên địa bàn tỉnh; góp phần cải thiện chỉ số hạ tầng cơ sở của tỉnh.

Đảm bảo vận hành lưới điện an toàn, hiệu quả, cung cấp điện đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Sơn La, tiếp tục đầu tư hạ tầng cấp điện, nâng cấp về đường truyền đảm bảo việc thực hiện chỉ số tiếp cận điện năng theo đúng mục tiêu đề ra.

Nghiên cứu, đề xuất triển khai phương thức thu tiền điện không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

10. Củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế

10.1. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố:

Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh, lực lượng vũ trang vững vàng về chính trị, có sức chiến đấu ngày càng cao, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và củng cố hệ thống chính trị cơ sở, chú trọng vùng cao, biên giới.

Làm tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn dân đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, nâng cao chất lượng huấn luyện và khả năng sẵn sàng chiến đấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống.

10.2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố:

Chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia trong mọi tình huống. Tập trung triển khai các đề án, giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng, kịp thời phát hiện, đấu tranh, xử lý nghiêm minh các đối tượng hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước thông qua không gian mạng và tội phạm mạng; Tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh tư tưởng, văn hóa, an ninh thông tin, truyền thông.

Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tạo chuyển biến tích cực về trật tự, an toàn xã hội. Tăng cường triển khai hiệu quả các giải pháp phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy, quản lý tốt và từng bước làm giảm người nghiện, tiếp tục đấu tranh với hoạt động mua bán, vận chuyển ma túy tại

khu vực biên giới. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc để phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của toàn dân vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Tăng cường công tác phòng, chống cháy, nổ; tổ chức tuyên truyền, giáo dục phổ biến kiến thức pháp luật và kiến thức phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân; tăng cường thanh tra, kiểm tra, khắc phục dứt điểm các vi phạm, sơ hở về phòng cháy, chữa cháy.

10.3. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố:

Tiếp tục triển khai có hiệu quả chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Chú trọng quan hệ hữu nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện với 09 tỉnh của nước CHDCND Lào; quan tâm công tác phát triển cửa khẩu, phát triển thương mại biên giới; tăng cường công tác phòng, chống tội phạm qua biên giới và các hoạt động có dấu hiệu liên quan đến thế lực phản động, thù địch. Triển khai quy trình, thủ tục tổ chức khai trương cặp Cửa khẩu chính Lóng Sập (Việt Nam) - Pa Háng (Lào) thành Cửa khẩu quốc tế và triển khai các nội dung khác về quy hoạch phát triển cửa khẩu biên giới trên địa bàn.

Chủ động thúc đẩy và làm sâu sắc quan hệ với các nước và các đối tác; tạo đan xen lợi ích, góp phần thiết thực phục hồi kinh tế. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế, tăng cường hợp tác quốc tế ứng phó với đại dịch Covid-19.

Duy trì, mở rộng hợp tác quốc tế, chú trọng mở rộng hợp tác với một số địa phương của các nước ngoài khu vực, hợp tác với các tổ chức quốc tế, các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam để tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng lợi thế của tỉnh ra cộng đồng quốc tế, vận động thu hút đầu tư vào các lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tranh thủ tối đa các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGOs), đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và các nguồn lực khác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quyết định này và các Nghị quyết, Kết luận, chương trình hành động liên quan của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, các Quyết định, Chỉ thị, Thông báo, Kết luận của UBND tỉnh và Thường trực UBND tỉnh (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh), Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Quán triệt phương châm phát huy tối đa các mặt tích cực, kết quả đạt được trong những năm qua; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực và toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Kết luận số 52-KL/TU ngày 03/12/2020 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2020; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2021, Nghị quyết số 239/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Quyết định này.

Khẩn trương xây dựng, ban hành và triển khai chương trình, kế hoạch thực hiện các nội dung công việc được giao, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian thực hiện phối kết hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để hoàn thành nội dung công việc; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời báo cáo UBND tỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố; giữa cơ quan chính quyền các cấp với các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tổ chức, các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong năm 2021.

- Tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ; đồng thời tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân. Tổ chức giao ban định kỳ hàng tháng (các phiên họp thường kỳ của UBND các cấp) để kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đánh giá tiến độ, chất lượng công việc được giao của các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố và đề xuất khen thưởng, chấn chỉnh, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Tiếp tục duy trì thực hiện các nhiệm vụ giải pháp tại Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh Sơn La về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về việc tổ chức triển khai thực hiện và kết quả thực hiện 28 chỉ tiêu chủ yếu năm 2021 giao tại Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh về giao trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu 5 năm 2021-2025.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố kịp thời tổ chức triển khai, đánh giá tình hình thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất giải pháp chỉ đạo, điều hành của ngành mình, cấp mình trong các tháng, quý, năm tiếp theo, gửi Văn phòng UBND tỉnh (để theo dõi), gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 15 hằng tháng** để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, các phiên họp UBND tỉnh và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo đúng quy định.

Trước ngày 10 tháng 6 và **trước ngày 10 tháng 12** năm 2021, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ gửi UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) và gửi đến các cơ quan được giao đầu mối để tổng hợp. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối đôn đốc các đơn vị trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh; **trước ngày 20 tháng 6** và **20 tháng 12** năm

2021, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch của UBND tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh thông tin, tuyên truyền toàn diện, đầy đủ nội dung Quyết định này tới cán bộ, đảng viên và nhân dân tạo sự đồng thuận trong xã hội, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đặt ra.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP tỉnh ủy, các Ban Đảng tỉnh ủy;
- Các huyện ủy, thành ủy;
- HĐND các huyện, thành phố;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VP UBND tỉnh (LĐ, CV, TT thông tin);
- Lưu: VT, TH (V.Hải) 25b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh